

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2021/HS-PT

Ngày: 16 - 09 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Nguyễn Duy Hữu, ông Trần Duy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/2021/TLPT-HS, ngày 05/7/2021 đối với bị cáo Lê Văn M, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2021/HS-ST ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Văn M** - Sinh ngày 12 tháng 7 năm 1991; tại: tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C và bà Hồ Thị C1, bị cáo có vợ Phạm Thị T và có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Vi Văn C1, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Chị Hồ Thị Bích P, sinh năm 1978; Địa chỉ: 664 đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Văn H, sinh năm: 1970; Địa chỉ: 664 Đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Anh Phạm Văn Hồ L, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số nhà 07, thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đức Hoàng D, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 936 đường H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên Lê Văn M đã nảy sinh ý định tìm nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Vào ngày 14/02/2021 và ngày 16/02/2021, M đã thực hiện 02 vụ trộm cắp trên địa bàn thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông và địa bàn phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ 00 ngày 14/02/2021, Lê Văn M bắt xe buýt từ nhà M, tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đi đến huyện K, tỉnh Đắk Nông để trộm cắp tài sản. Khi xuống xe, M đi bộ ngang qua nhà anh Vi Văn C1 tại thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đen biển số 48C1 – 125.88 của anh Vi Văn C1 đang để ở sân. M quan sát thấy không có người nên lén lút đi vào thấy ổ khóa xe đang cắm chìa khóa nên M đã dắt xe ra cổng rồi nổ máy xe đi ra đường Quốc lộ 14, hướng về thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi được khoảng 30 phút, M dừng xe lại kiểm tra trong cốp xe thì thấy có 01 giấy chứng minh nhân dân số 245177081; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000899; 01 giấy phép lái xe số 670155003337 đều mang tên Vi Văn C1. Sau đó, M tiếp tục điều khiển xe mô tô trên theo hướng thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, M đem xe mô tô biển số 48C1 – 125.88 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Vi Văn C1 đến cầm cố cho anh Phạm Văn Hồ L tại Thôn 7, xã H, thành phố B được số tiền 6.000.000 đồng. Còn 01 giấy phép lái xe số 670155003337 mang tên Vi Văn C1, M đem về nhà cất giấu. Số tiền trên M tiêu xài cá nhân hết,

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 12/3/2021 của Hội đồng định giá, bán đấu giá tài sản huyện K, tỉnh Đắk Nông, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đen - đỏ, biển kiểm soát 48C1 – 125.88 tại thời điểm bị mất ngày 14/02/2021 trị giá là 9.200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ 30 ngày 16/02/2021, M bắt xe từ huyện K, tỉnh Đắk Nông đi đến phường K, thành phố B để trộm cắp tài sản. Khi xuống xe, M đi bộ ngang qua nhà chị Hồ Thị Bích P tại số 664 Đường V, phường K, thành phố B thì phát hiện thấy trong phòng khách nhà chị P (cửa phòng khách mở, bật đèn sáng) có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu sơn đỏ đen, biển số 47B1 – 998.69. Quan sát xung quanh không có người, M trèo qua hàng rào đi vào phía trong nhà chị P lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, màu đen đang để trên bàn trong phòng khách. Sau đó, M thấy chiếc xe mô tô biển số 47B1 – 998.69 có gắn chìa khóa trên ổ khóa điện (bên trong cốp xe có 01 giấy phép lái xe số 661188013994 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 029504 đều mang tên Hồ Thị Bích P; 01 giấy phép lái xe số AF896006 mang tên Lê Văn H là chồng của chị P), nên M lấy trộm chiếc xe mô

tô trên dắt ra đến cổng, thấy cổng khóa, nên M dùng chìa khóa cổng đang gắn cùng chìa khóa xe mô tô để mở rồi dắt xe ra ngoài nổ máy, đi đến tỉnh Gia Lai tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến địa bàn huyện C, tỉnh Gia Lai, M cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 tại tiệm cầm đồ T của anh Nguyễn Đình Q được số tiền 1.500.000 đồng rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 47B1 – 998.69 đến bán tại tiệm cầm đồ H của anh Nguyễn Đức Hoàng D ở địa chỉ tổ dân phố 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai được số tiền 29.000.000 đồng. Sau đó, M bắt xe khách đi về nhà mình cất giấu 01 giấy phép lái xe số 661188013994 mang tên Hồ Thị Bích P và 01 giấy phép lái xe số AF896006 mang tên Lê Văn H. Số tiền bán chiếc xe trên M đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu sơn đỏ đen, biển số 47B1 – 998.69, trị giá 36.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 25/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung galaxy A6, màu đen, trị giá 2.200.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 159/2021/HS-ST ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt bị cáo Lê Văn M: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 20/02/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/5/2021 bị cáo Lê Văn M có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Lê Văn M là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

Bị cáo Lê Văn M không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lê Văn M tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân một cách bất chính, vào ngày 14/02/2021 bị cáo Lê Văn M đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Vi Văn C1 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đen – đỏ, biển kiểm soát 48C1 – 125.88, trị giá 9.200.000 đồng. Ngày 16/02/2021, bị cáo tiếp tục trộm cắp của chị Hồ Thị Bích P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, màu đen, trị giá 2.200.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu sơn đỏ đen, biển số 47B1 – 998.69, trị giá 36.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 47.400.000 đồng.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo và mức hình phạt mà Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 159/2021/HS-ST ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn M. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 159/2021/HS-ST ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, giam giữ ngày 20/02/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Văn Toàn